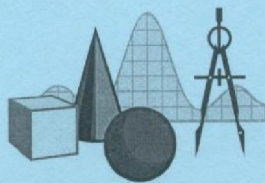


CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

ααα

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Năm báo cáo : Năm 2019

## I. Thông tin chung :

### 1. Thông tin khái quát :

- ◆ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
- ◆ Tên tiếng Anh: SAIGON FISHING NET JOINT STOCK COMPANY
- ◆ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300669828
- ◆ Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- ◆ Vốn đầu tư của nhà nước : 12.000.000.000 đồng ( 40%)
- ◆ Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. HCM
- ◆ Điện thoại: (+84-28) 39400945 Fax: (+84-28) 39401580
- ◆ Email: [sfnetco@sfn.vn](mailto:sfnetco@sfn.vn)
- ◆ Website: [www.sfn.vn](http://www.sfn.vn)
- ◆ Tên viết tắt: SFN

### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tiền thân là Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty được thành lập từ năm 1968, là một trong những Công ty Dệt lưới đánh cá lớn và uy tín nhất ở miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1978 theo Quyết định số 2282/STS-TCCB ngày 15/12/1978 của Sở Thủy sản sát nhập Xưởng Nhựa số 6, Công ty Trần Phục Phát và Việt Nam Dệt lưới Công ty thành lập Xí nghiệp quốc doanh Dệt Lưới Bao Bì, tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống của Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty là sản xuất các loại chi cước và các loại lưới đánh bắt thủy hải sản mà chủ yếu phục vụ cho ngư trường miền Nam Việt Nam.

Xí nghiệp đã tiếp tục gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ sang miền Nam, miền Trung, một số tỉnh phía Bắc và tiến xa hơn nữa là thị trường các nước Châu Âu, Châu Á bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phát huy tối đa năng lực sản xuất để làm ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

### Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 12/03/1999 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTCT của Thủ Tướng Chính Phủ, công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để củng cố và phát triển.

Ngày 24/04/2000, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 40% vốn điều lệ Công ty.

Chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được năng lực của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

**Niêm yết:**

Ngày 29/11/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: SFN

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu

Tổng giá cổ phiếu được niêm yết theo mệnh giá: 30.000.000.000 đồng Việt Nam.

Cổ phiếu quỹ hiện giữ ( tính đến 31/12/2012) : 135.850 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chuyển sàn giao dịch và niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 11/06/2009 theo Quyết định của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :**

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 0300669828

Đăng ký lần đầu : ngày 24 tháng 04 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 10 : ngày 05 tháng 04 năm 2017

- Nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

- Kinh doanh hàng mây tre lá.

- Sản xuất và nhận gia công các loại chỉ cước, các loại lưới phục vụ đánh bắt thủy sản, nông nghiệp, thể thao, nuôi rong, bảo hộ lao động dùng trong xây dựng, trong các ngành chăn nuôi, trồng trọt đối với các khách hàng trong nước và xuất khẩu.

- Kinh doanh hàng may mặc

- Thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất lưới phục vụ các ngành thủy sản, nông nghiệp, xây dựng, thể dục thể thao và bảo hộ lao động.

- Xây dựng nhà các loại

- Kinh doanh bất động sản.

- Kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ vật tư thủy sản.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

**Báo cáo Hội đồng quản trị :**

**I. Thành phần hội đồng quản trị:**

1. Ông Quang Tường Thụy - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ

Chức danh: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của Công ty.

2. Ông Lê Hữu Phước - nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Giám đốc điều hành.

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Ông Võ Văn Thành - nắm giữ 0,43% vốn điều lệ.

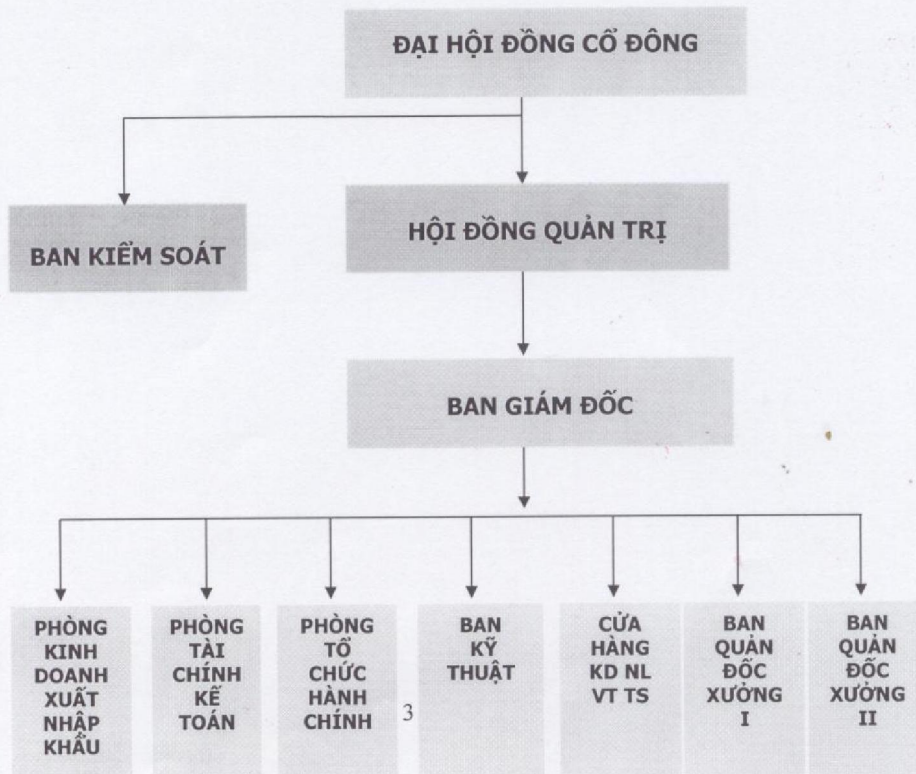
Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo- nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Giám đốc Công ty

Các công ty có liên quan (không có)

**CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**



## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Hội Đồng Quản Trị** : Gồm có 05 thành viên (bao gồm 01 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, 01 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và 03 Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị), mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty, 02 thành viên là cổ đông đồng thời làm việc tại Công ty, 02 thành viên là cổ đông ngoài Công ty.

### 1. Ông QUANG TƯỜNG THỤY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/08/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 10/2002 đến 4/2009 : Làm việc tại Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
  - \* Từ 4/2009 đến 5/2015 : Làm việc tại Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
  - \* Từ 6/2015 đến nay : Làm việc tại Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV
- Số cổ phần nắm giữ : 1.200.000 cổ phần - Tỷ lệ : 40 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### 2. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
  - \* Từ 1/1984 đến 11/1985 :Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **3. Bà CAO THỊ THÚY**

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần SXTM Liên Phát  
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Sơn – Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1983 đến 1995 : Công tác tại Tổng Cục Cao su, Khách sạn Hữu Nghị, đi học tại Thái Lan
  - \* Từ 1996 đến nay : Công ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
- Số cổ phần nắm giữ : 232.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 7,75 %

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

#### **4. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO**

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Trưởng Phòng Kinh Doanh XNK Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn  
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
  - \* Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
  - \* Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
  - \* Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
  - \* Từ 2000 đến nay : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

#### **5. Ông VÕ VĂN THÀNH**

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/08/1953
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Huyện Trà cú – Tỉnh Trà Vinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1978 đến 1982 : Đại học kinh tế
  - \* Từ 1982 đến 1995 : Công ty thủy sản Việt Long
  - \* Từ 1995 đến 2003 : Giám Đốc Công ty thủy sản Việt Long
  - \* Từ 2003 đến 11/2013 : Phó Tổng Giám Đốc Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV
  - \* Từ 12/2013 đến nay : Đã nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 12.790 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0.426 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**Ban Kiểm Soát Công ty:** gồm có 03 thành viên (bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm Soát và 02 Ủy Viên Ban Kiểm Soát) trong đó có 02 thành viên là cổ đông, và 01 thành viên do cổ đông Nhà nước cử làm đại diện.

### **1. Ông NGUYỄN VĂN KHAI**

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/12/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1976 đến 2004 : Nông trường Lê Minh Xuân
  - \* Từ 2004 đến 2005 : Công Ty Cây Trồng Thành Phố
  - \* Từ 2005 đến 10/2015: Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV



\* Từ 11/2015 đến nay : nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## **2. Bà PHẠM THỊ CÚC**

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/06/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP.HCM

- Quá trình công tác :

\* Từ 1982 đến 1988 : Công tác tại Ngân Hàng Nhà Nước TP.HCM

\* Từ 1988 đến 2015 : Công tác tại Ngân Hàng NN và PTNN TP.HCM

\* Từ 2015 đến nay : đã nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 15.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,51 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## **3. Bà TRẦN THỊ THÙY LINH**

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/01/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Bình

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* Từ 09/2001 đến 3/2016 : Công tác tại phòng kế toán chi nhánh Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH MTV – Siêu thị Sài Gòn
  - \* Từ 01/03/2016 đến nay : Công tác tại Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV
- Số cổ phần nắm giữ :
- Tỷ lệ : 0 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## II. Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

### THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019

DVT: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	So sánh			
			Kế hoạch 2019		Thực hiện 2018	
			Số liệu	Tỷ lệ(%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)
B	C	1	2	3=1/2	4	5=1/4
Tổng doanh thu	vnd	150.867.548.197	170.551.500.000	88,46	163.748.821.697	92,13
Tổng chi phí	vnd	143.582.334.501	161.775.178.000	88,75	156.715.957.089	91,62
Lợi nhuận trước thuế	vnd	7.285.213.696	8.776.322.000	83,01	7.032.864.608	103,59
Lợi nhuận sau thuế	vnd	5.828.170.956	7.021.058.000	83,01	5.627.011.686	103,57
Nộp ngân sách	vnd	10.644.595.903	15.210.264.000	69,98	15.000.820.974	70,96

- Doanh thu năm 2019 là 150 tỷ đồng, đạt 88,46 % kế hoạch. Doanh thu năm 2019 đạt 92,13% doanh thu cùng kỳ năm 2018.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2019 là 143 tỷ, đạt 88,75% so với kế hoạch và đạt 91,62% so với năm trước do chi phí giá nguyên liệu giảm, giá vốn của sản phẩm giảm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 7.28 tỷ đồng, đạt 83,01 % kế hoạch và đạt 103,59 % so với cùng kỳ năm 2018.
- Nộp Ngân sách năm 2019 đạt 10.6 tỷ đồng và giảm 29,04% so với cùng kỳ năm 2018.

*2. Tổ chức và nhân sự :*

**Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành:**

**Ông LÊ HỮU PHƯỚC**

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
  - \* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 2. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Trưởng Phòng Kinh Doanh XNK Công ty CP Dệt Lưới Sài Gòn  
Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
- \* Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
  - \* Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
  - \* Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
  - \* Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
  - \* Từ 2000 đến nay : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 3. Ông NGUYỄN MINH TRƯỜNG

- Chức vụ hiện tại : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

- \* Từ 2000 đến 9/2010 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 10/2010 đến 3/2011 : Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 4/2011 đến nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

#### **Quyền lợi của Ban Điều hành :**

Công ty trả mức lương phù hợp cho Ban Điều hành, Công ty căn cứ thành tích và hiệu quả sản xuất – kinh doanh để thưởng hàng năm cho Ban Điều hành.

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2019 là 299 người, trong năm thu nhập bình quân tăng từ 7.836.169 đồng /người /tháng lên 8.766.274 đồng/người/tháng.

#### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :**

Kế hoạch năm 2019 đầu tư trị giá 18.677.500.000 đồng.

Thực hiện năm 2019 đầu tư trị giá 5.711.840.162 đồng và đã đưa toàn bộ vào hoạt động năm 2019.

Các công ty con, công ty liên kết ( không có)

#### **4. Tình hình tài chính :**

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2019**

ĐVT; đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (3/2)(%)
1	2	3	4= 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	162.169.221.714	150.773.138.823	92,97
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	162.169.221.714	150.773.138.823	92,97
4. Giá vốn hàng bán	145.471.496.571	131.515.833.456	90,41
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	16.697.725.143	19.257.305.367	115,33

dịch vụ			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.121.927	94.409.374	426,77
7. Chi phí tài chính	69.084.828	673.532	0,97
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>67.976.227</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
8. Chi phí bán hàng	2.085.916.377	2.311.295.916	110,80
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.089.459.313	9.754.531.597	107,32
10. Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	5.475.386.552	7.285.213.696	133,05
11. Thu nhập khác	1.557.478.056	0	0
12. Chi phí khác			
13. Lợi nhuận khác	1.557.478.056	0	0
14. Tổng lợi nhuận thuần kế toán trước thuế	7.032.864.608	7.285.213.696	103,59
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.405.852.922	1.457.042.740	103,64
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.627.011.686	5.828.170.956	103,57
18. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%		

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 quyết định.

Kết quả kinh doanh năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 đạt được như sau:

\* Doanh thu năm 2019 đạt 151 tỷ giảm 7,03 % so với cùng kỳ , giảm 11,70 % so với kế hoạch năm 2019.

\* Lợi nhuận so với cùng kỳ năm 2018 tăng 103,59 %, giảm 16,99% so với kế hoạch năm 2019.

\* Cổ tức năm 2019 đã thực hiện 7%, kế hoạch cổ tức 14% do Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua. Đại hội đồng cổ đông năm 2020 ngày 26 tháng 03 năm 2019 sẽ quyết định cổ tức năm 2019.

**Khả năng thanh toán:**

Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2019
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	12.02
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	9.46

**Khả năng sinh lời:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	So sánh với năm 2018	
			Số liệu	Tỷ lệ (%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	%	4,83	4,34	0,49
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh Thu	%	3,87	3,47	0,40
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn	%	12,71	12,32	0,39
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn	%	10,17	9,86	0,31

➤ Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu năm 2019 là 4,83% và tăng 0,49 % so với thực hiện năm 2018.

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2019 là 10.17 %, tăng 0,31 % so với năm 2018.

5. Cơ cấu cổ đông, thay vốn đầu tư của chủ sở hữu :

**Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến ngày 11/11/2019)**

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ % *
Tổng số cổ đông	323	3.000.000	100
+ Đã lưu ký			
Trong đó: Cá nhân trong nước	264	1.104.150	36,81
Cá nhân nước ngoài	15	20.840	0,69

Tổ chức trong nước	10	257.250	8,58
Tổ chức nước ngoài	03	3.400	0,11
+ Chưa lưu ký			
Trong đó: Nhà Nước	1	1.200.000	40
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

Giá trị cổ phiếu quỹ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là : 1.405.126.159 đồng, trong đó có 135.850 cổ phiếu, giá mua bình quân : 10.343,22 đồng/cổ phiếu.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 chịu ảnh hưởng lớn bởi những khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế trong nước, chịu tác động rất lớn từ giá dầu thô thế giới và giá nguyên liệu nhựa tổng hợp nói chung và nguyên liệu nhựa kỹ thuật PA, PE nói riêng, giá tăng cao và tăng nhanh cả năm 2019.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành nghề trên thị trường trong nước thể hiện ngày càng gay gắt hơn khốc liệt hơn.

Thời tiết thay đổi lớn và bất thường so với các năm trước, nắng nóng gay gắt, mưa bão nhiều và kéo dài đến hết các tháng cuối năm. Nguồn lợi thủy hải sản ngày càng cạn kiệt đánh bắt thủy hải sản thất, năng suất thấp, giá cả bấp bênh và nhu cầu chi lưới trên thị trường giảm sút rõ rệt so với năm 2018 trên khắp các vùng ven biển trên cả nước và giá bán sản phẩm được giữ ổn định trong cả năm 2019.

Nguồn lao động thiếu hụt nghiêm trọng, khó khăn trong tuyển dụng, khan hiếm về số lượng tại trung tâm Thành phố, chi phí lao động tăng so với các năm trước.

Ban Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2019 với trách nhiệm cao nhất, theo sát diễn biến nhu cầu của thị trường để huy động mọi nguồn lực trong Công ty, tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, chủ động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để sản xuất, phục vụ nhiều lĩnh vực khác nhau đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.

Ban Giám đốc đã nỗ lực rất lớn nhưng hiệu quả lợi nhuận trước thuế của cả năm 2019 thấp và giảm sâu so với kỳ vọng của Công ty và cổ đông trong năm 2019.

#### 2. Tình hình tài chính :

##### a. Tình hình tài sản :



ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	So sánh 2019/2018	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>45.718.480.768</b>	<b>45.096.249.753</b>	<b>-622.231.015</b>	<b>-1,36</b>
I. Tiền và các khoản tương đương	7.116.681.340	17.777.608.041	10.660.926.701	149,80
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.363.091.742	7.034.890.057	671.798.315	10,56
1. Phải thu khách hàng	5.182.570.172	5.480.264.803	297.694.631	5,74
2. Trả trước cho khách hàng	838.620.000	1.310.717.030	472.097.030	56,29
3. Các khoản phải thu khác	341.901.570	243.908.224	-97.993.346	-28,66
4. Dự phòng các khoản khó đòi				
IV. Hàng tồn kho	31.005.005.029	19.638.186.919	-11.366.818.110	-36,66
1. Hàng tồn kho	31.005.005.029	19.638.186.919	-11.366.818.110	-36,66
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho				
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.233.702.657	645.564.736	-588.137.921	-47,67
1. Chi trả trước ngắn hạn				
2. Các khoản thuế phải thu				
3. Thuế GTGT được khấu trừ	1.233.702.657	645.564.736	-588.137.921	-47,67
4. Tài sản ngắn hạn khác			0	

<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>11.365.407.409</b>	<b>12.214.564.413</b>	<b>849.157.004</b>	<b>7,47</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	11.291.171.048	12.174.564.413	883.393.365	7,82
1. Tài sản cố định hữu hình	11.291.171.048	12.174.564.413	883.393.365	7,82
- Nguyên giá	119.249.380.761	124.961.220.923	5.711.840.162	4,79
- Giá trị hao mòn lũy kế	(107.958.209.713)	(112.786.656.510)	(4.828.446.797)	-4,47
2. Tài sản cố định vô hình				
- Nguyên giá				
- Giá trị hao mòn lũy kế				
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	34.236.361	0		0
V. Khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000		0
VI. Tài sản dài hạn khác				
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>57.083.888.177</b>	<b>57.310.814.166</b>	<b>226.925.989</b>	<b>0,40</b>

Nhìn chung tình hình tài sản Công ty quản lý tốt hơn năm 2018, các chỉ tiêu về dòng tiền giảm và các khoản phải thu tăng do trích trữ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.

Trong năm 2019 Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị mới để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng với số tiền 5.711.840.162 đồng.

*b. Tình hình nợ phải trả :*

- Nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2019 là 4,76 tỷ đồng, tăng 344 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2018, tăng 7,79 %.
- Trong đó, vay nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2019 là 0 đồng. Công ty dùng mọi nguồn lực để trả hết nợ ngân hàng. Công ty dùng nguồn vốn tự có để đầu tư máy móc thiết bị.
- Người mua trả tiền trước tính đến thời điểm 31/12/2019 là 234.481.342 đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến thời điểm 31/12/2019 là 564 triệu đồng tăng 328 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2018.
- Phải trả công nhân viên đến thời điểm cuối năm 2019 là 3.564 triệu đồng, tăng 1.243 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2018, bao gồm lương kỳ II của tháng 12/2019.
- Chi phí phải trả 67 triệu đồng gồm : tiền điện 67 triệu đồng.
- Nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2019 là 0 đồng.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	So sánh 2019/2018	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>4.423.907.282</b>	<b>4.768.354.993</b>	<b>344.447.711</b>	<b>7,79</b>
I. Nợ ngắn hạn	4.423.907.282	4.768.354.993	344.447.711	7,79
1. Vay và nợ ngắn hạn				
2. Phải trả cho người bán				
3. Người mua trả tiền trước	770.880.000	234.481.342	-536.398.658	-69,58
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	235.932.066	564.356.561	328.424.495	139,20
5. Phải trả công nhân viên	2.321.096.420	3.564.224.490	1.243.128.070	53,56
6. Chi phí phải trả	7.616.900	67.396.026	59.779.126	784,82
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	0	0		

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	So sánh 2019/2018	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
8. Quỹ khen thưởng & phúc lợi	1.088.381.896	337.896.574	-750.485.322	-68,95
II. Nợ dài hạn				
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>52.659.980.895</b>	<b>52.542.459.173</b>	<b>-117.521.722</b>	<b>-0,22</b>
I. Nguồn vốn, quỹ	52.659.980.895	52.542.459.173	-117.521.722	-0,22
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác				
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>57.083.888.177</b>	<b>57.310.814.166</b>	<b>226.925.989</b>	<b>0,40</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB.CNV, bộ máy quản lý ở Công ty gọn nhẹ, quản lý tập trung,... Vì vậy, Ban điều hành triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, phát huy tốt từng phần hành trong công việc.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Thị trường tiêu thụ chỉ lưới các loại các sản phẩm khác còn rộng và trải dài từ Nam ra Bắc là điều kiện phát triển trong tương lai.

Thực hiện dự án di dời nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố để Công ty có điều kiện mở mặt bằng và qui mô sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường là việc làm cần thực hiện sớm.

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2019, Ban điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực, chấp nhận điều kiện khó khăn về nhiều mặt, bám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tìm nhiều giải pháp quyết liệt để duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì được sản lượng, doanh thu nhưng lợi nhuận trước thuế đạt thấp so với kỳ vọng và kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2020 sẽ là năm tiếp tục khó khăn về nhiều mặt, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và diễn biến khó lường về giá nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư, thời tiết, ngư trường.. bên cạnh đó các chính sách do Nhà nước ban hành cũng tác động lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Năm 2020 Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau :

- Chi đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tổ chức sản xuất thích ứng kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động để giảm chi phí, giảm rủi ro, góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đồng thời quan tâm đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty.

- Duy trì hợp Hội đồng quản trị định kỳ do điều lệ qui định

- Tập trung xây dựng kế hoạch di dời nhà máy, chủ động tìm kiếm mặt bằng phù hợp.

- Quyết định các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong qui trình thực hiện kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao.

#### **V. Quản trị công ty :**

##### **1. Hội đồng quản trị :**

Danh sách Hội đồng quản trị công ty như sau :

1. Ông Quang Tường Thụy – Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ.

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Lê Hữu Phước – nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc điều hành

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Võ Văn Thành - nắm giữ 0,43% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo - nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị - kiêm Phó Giám đốc Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT năm 2019 :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Thúy	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Ông Quang Tường Thụy	Chủ tịch HĐQT	7	100%	
3	Ông Lê Hữu Phước	P. Chủ tịch HĐQT	9	100%	
4	Ông Võ Văn Thành	Thành viên HĐQT	9	100%	ốm
5	Bà Cao Thị Thúy	Thành viên HĐQT	9	100%	
	Bà Lê Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	9	100%	

- Bà Nguyễn Thị Thúy tham gia là thành viên HĐQT ngày 15 tháng 03 năm 2016 đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.
- Ông Quang Tường Thụy tham gia là thành viên HĐQT ngày 28 tháng 03 năm 2019 cho đến nay.

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng Quản trị đã lập định hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng thời kỳ, giao Giám Đốc Công ty tổ chức thực hiện.

Hội Đồng Quản Trị giám sát việc thực hiện:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng quý, 6 tháng và cả năm.
- Các báo cáo tài chính của mỗi quý, bán niên và cả năm.
- Thực hiện đơn giá tiền lương hàng năm.
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

**- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	02.01.19	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	02/NQ-HĐQT	08.01.19	Các khoản hạch toán vào lợi nhuận sau thuế năm 2018
3	03/NQ-HĐQT	08.01.19	Chi thường cho khách hàng
4	04/NQ-ĐHQT	08.01.19	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ năm 2018
5	05/NQ-ĐHQT	08.01.19	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ năm 2018
6	06/NQ-ĐHQT	08.01.19	Chi tiền lương năm 2018
7	07/NQ-HĐQT	18.01.19	Bổ nhiệm Cửa hàng trưởng
8	08/NQ-HĐQT	08.03.19	Đầu tư máy móc thiết bị mới
9	09/NQ-HĐQT	01.04.19	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
10	10/NQ-HĐQT	01.04.19	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT

11	11/NQ-HĐQT	01.04.19	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty
12	12/NQ-HĐQT	10.04.19	Đầu tư máy móc thiết bị mới
13	13/NQ-HĐQT	27.05.19	Chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán năm 2019
14	14/NQ-HĐQT	27.05.19	Phân bổ thù lao HĐQT năm 2019
15	15/NQ-HĐQT	13.06.19	Vay vốn ngân hàng
16	16/NQ-HĐQT	03.07.19	Đầu tư máy móc thiết bị mới
17	17/NQ-HĐQT	09.08.19	Đầu tư máy móc thiết bị mới
18	18/NQ-HĐQT	28.10.19	Chi cổ tức lần 1 năm 2019
19	19/NQ-HĐQT	26.12.19	Chi tiền lương năm 2019
20	20/NQ-HĐQT	26.12.19	Các khoản hạch toán vào lợi nhuận sau thuế năm 2019
21	21/NQ-HĐQT	26.12.19	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ năm 2019
22	22/NQ-HĐQT	26.12.19	Chi thưởng cho khách hàng

**- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

- + Giao dịch cổ phiếu: không
- + Các giao dịch khác: không

**- Các vấn đề cần lưu ý khác: không**

**2. Ban kiểm soát :**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :**

- Ông Nguyễn Văn Khai – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Phạm Thị Cúc – Thành viên Ban kiểm soát.
- Ông Quang Tường Thụy - Thành viên Ban kiểm soát 28/03/2014-28/03/2019.
- Bà Trần Thị Thùy Linh – Thành viên Ban kiểm soát 28/03/2019 đến nay.

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Năm 2019 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ với kết quả như sau :

- Hợp định kỳ 1 lần/ quý, có mặt đầy đủ, 100% thành viên tham dự.
- Thực hiện giám sát thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám sát việc tuân thủ các quyết định, nghị quyết của Đại hội cổ đông công đồng năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng , năm.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, 6 tháng của công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2019 Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị để ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát này trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát :

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
1	Nguyễn Thị Thúy	Chủ tịch			20.000.000	20.000.000
2	Quang Tường Thụy	Chủ tịch			71.000.000	71.000.000
2	Lê Hữu Phước	P.Chủ tịch	706.682.239	50.000.000	68.000.000	824.682.239
3	Lê Thị Phương Thảo	TV HĐQT	376.034.270	35.000.000	56.000.000	467.034.270
4	Võ Văn Thành	TV HĐQT			56.000.000	56.000.000
5	Cao Thị Thúy	TV HĐQT			56.000.000	56.000.000
6	Nguyễn Văn Khai	T BKS			56.000.000	56.000.000
7	Phạm Thị Cúc	TV BKS			44.000.000	44.000.000
8	Trần Thị Thùy Linh	TV BKS			33.000.000	33.000.000
9	Nguyễn Tường Vi	Thư ký			40.000.000	40.000.000
10	Nguyễn Minh Trường	KTT	302.543.400	30.000.000		332.543.400

Thu nhập trên của từng thành viên bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không phát sinh
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không phát sinh
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định về quản trị công ty.

**VI. Báo cáo tài chính :**

**1. Ý kiến kiểm toán độc lập**

Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC).

Ý kiến Kiểm toán độc lập được đính kèm trong phần phụ lục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**QUANG TƯỜNG THỤY**





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines) Fax: (84.28) 3834 2957  
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn

Số: A0519151-R/AISC-DN1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi:

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2020, từ trang 4 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp.HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2020



**ĐƯƠNG NGUYỄN LÝ HẰNG**

Số Giấy CNDKHNKT: 1169-2018-005-1  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**TRẦN HẢI SƠN**

Số Giấy CNDKHNKT: 2172-2018-005-1  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

